

Số:24/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H1 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Trọng N, sinh ngày 27/9/2013 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 23/02/2023. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thoả thuận giao hai con chung cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Trần Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao chị Trần Thị H chịu nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004557, ngày 07 tháng 3 năm 2025. Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn ngày 30/04/2013;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh H